**ĐỀ CƯƠNG LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN**

**Câu 1 : Nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên được Hội nghị thành lập Đảng (tháng 2/1930) thông qua ?**

***Nội dung cơ bản của Cương lĩnh:*** Tại hội nghị thành lập Đảng, có hai văn kiện: Chánh cương vắn tắt của Đảng và sách lược vắn tắt của Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đã phản ánh về đường hướng phát triển và những vấn đề cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam.

*Về mục tiêu chiến lược*: Từ việc phân tích thực trạng và mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam, Cương lĩnh xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

*Về nhiệm vụ chủ yếu trước mắt*:

+ Về phương diện chính trị: Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến; làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập. Chống đế quốc và chống phong kiến là hai nhiệm vụ cơ bản để giành độc lập cho dân tộc và ruộng đất cho dân cày, trong đó chống đế quốc, giành độc lập cho dân tộc được đặt ở vị trí hàng đầu.

+ Về phương diện kinh tế: Thủ tiêu các thứ quốc trái; thâu hết sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng…) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp giao cho Chính phủ công binh quản lí; tịch thu ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo; bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; mở mang công - nông nghiệp; thi hành luật ngày làm 8 giờ…

+ Về phương diện xã hội, Cương lĩnh xác định rõ: Dân chúng được tự do tổ chức; nam, nữ bình quyền; phổ thông giáo dục theo công nông hóa…

*Về lực lượng cách mạng*: phải đoàn kết công nhân, nông dân – đây là lực lượng cơ bản , trong đó giai cấp công nhân lãnh đạo; đồng thời đoàn kết tất cả các giai cấp, lực lượng tiến bộ, yêu nước tập trung lực lượng chống đế quốc và tay sai. Do vậy, Đảng “phải thu phục được đại bộ phận giai cấp mình”, “phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày”… hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông… để kéo họ đi về phe vô sản giai cấp. Còn đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập”.

*Về phương pháp cách mạng*: Cương lĩnh xác định phương pháp tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc là dùng bạo lực cách mạng của quần chúng, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không được thỏa hiệp “không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thỏa hiệp”.

*Về đoàn kết quốc tế*: Cương lĩnh chỉ rõ trong khi thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, đồng thời tranh thủ sự đoàn kết, ủng hộ của các dân tộc bị áp bức  và giai cấp vô sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp. Cương lĩnh nêu rõ cách mạng Việt Nam liên lạc mật thiết và là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới.

*Về vai trò lãnh đạo của Đảng*: Cương lĩnh xác định “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng”.

***Ý nghĩa của Cương lĩnh***

Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã phản ánh một cách súc tích các luận điểm cơ bản của cách mạng Việt Nam. Trong đó, thể hiện bản lĩnh chính trị độc lập, tự chủ, sáng tạo trong việc đánh giá đặc điểm, tính chất xã hội thuộc địa nửa phong kiến Việt Nam những năm 20 của thế kỷ XX, chỉ rõ những mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của dân tộc Việt Nam, đặc biệt là việc đánh giá đúng đắn, sát thực thái độ các giai cấp xã hội đối với nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

**Câu 2: Nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám* Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa I (tháng 5/1941)**

***Nội dung Nghị quyết Trung ương lần thứ tám***

Sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước và làm việc ở Cao Bằng.

Tháng 5-1941, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng. Hôi nghị Trung ương tám nêu rõ *những vấn đề quan trọng*:

*Thứ nhất*, hết sức nhấn mạnh mâu thuẫn chủ yếu đòi hỏi phải được giải quyết cấp bách là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc phát xít Nhật - Pháp.

*Thứ hai*, khẳng định dứt khoát chủ trương “phải thay đổi chiến lược” và giải thích rằng cách mạng ở Đông Dương hiện tại không phải là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là một cuộc cách mạng phải giải quyết một vấn đề cần kíp “dân tộc giải phóng”.

*Thứ ba*, giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương, thi hành chính sách “dân tộc tự quyết”. Hội nghị quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận riêng, thực hiện đoàn kết từng dân tộc, đồng thời đoàn kết ba dân tộc chống kẻ thù chung.

*Thứ tư*, tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc, “không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phú nông, địa chủ, tư bản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi sẽ cùng nhau thống nhất mặt trận, thu góp toàn lực đem tất cả ra giành quyền độc lập, tự do cho dân tộc”.

*Thứ năm,* chủ trương sau khi cách mạng thành công sẽ thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa theo tinh thần tân dân chủ, một hình thức nhà nước “của chung cả toàn thể dân tộc”.

*Thứ sáu*, Hội nghị xác định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân; “phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh bại quân thù”.

***Ý nghĩa lịch sử:*** hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã hoàn chỉnh chủ trương chiến lược được đề ra từ Hội nghị tháng 11-1939,khắc phục triệt để những hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930, khẳng định lại đường lối cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc. Đó là ngọn cờ dẫn đường cho toàn dân Việt Nam đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị lực lượng, tiến lên trong sự nghiệp đánh Pháp, đuổi Nhật, giành độc lập tự do.

**Câu 3: Tính chất, ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của cách mạng tháng Tám năm 1945.**

***Tính chất của Cách mạng Tháng Tám***

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là “một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mang tính chất dân chủ mới. Nó là một bộ phận khăng khít của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam”, được thể hiện:

*Tập trung hoàn thành nhiệm vụ hàng đầu là giải phóng dân tộc*, tập trung giải quyết mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam lúc đó là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với đế quốc xâm lược và tay sai.

*Lực lượng cách mạng bao gồm toàn dân tộc,* đoàn kết chặt chẽ trong mặt trận Việt Minh với những tổ chức quần chúng mang tên “cứu quốc”, động viên đến mức cao nhất mọi lực lượng dân tộc lên trận địa cách mạng.

*Thành lập chính quyền nhà nước “của chung toàn dân tộc*” theo chủ trương của Đảng, với hình thức cộng hòa dân chủ, chỉ trừ tay sai của đế quốc và những kẻ phản quốc.

***Ý nghĩa lịch sử***

*Đối với Việt Nam*:

Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đập tan xiềng xích nô lệ của chủ nghĩa đế quốc trong gần một thế kỷ, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế ngót nghìn năm, lập nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nhà nước của nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Cách mạng tháng Tám thành công mở ra kỷ nguyên mới trên đất nước ta, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, Việt Nam trở thành một quốc gia độc lập. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội và vận mệnh của mình, Đảng ta từ một Đảng hoạt động bí mật trở thành Đảng lãnh đạo chính quyền trong cả nước.

*Đối với thế giới:*

Thắng lợi của cách mạng tháng Tám không chỉ là chiến công của dân tộc Việt Nam mà còn là chiến công của các dân tộc thuộc địa đang đấu tranh vì độc lập tự do, vì thế có thể cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Cách mạng tháng Tám thắng lợi là thắng lợi là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, góp phần làm phong phú kho tàng lý luận Mác - Lênin. Nó chứng tỏ rằng: một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo hoàn toàn có khả năng thắng lợi ở một nước thuộc địa khi giai cấp công nhân ở “chính quốc” lên nắm quyền.

***\* Bài học kinh nghiệm***

*Thứ nhất, về chỉ đạo chiến lược*: phải giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất.

*Thứ hai, về xây dựng lực lượng*: trên cơ sở liên minh công nông, cần khơi dậy tinh thần dân tộc trong mọi tầng lớp nhân dân, tập hợp lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.

*Thứ ba, về phương pháp cách mạng*: nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng của quần chúng, ra sức xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

*Thứ tư, về xây dựng Đảng*: phải xây dựng Đảng cách mạng tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam, xây dựng một Đảng vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức.

**Câu 4: Tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám và nội dung, ý nghĩa Chỉ thị *“Kháng chiến kiến quốc”* của Ban chấp hành Trung ương Đảng (25-11- 1945)**

***Tình hình nước ta sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945***

**Thuận lợi**

*Quốc tế* :Sau chiến tranh thế giới thứ 2, cục diện thế giới và khu vực có sự thay đổi lớn có lợi cho cách mạng Việt Nam :

* + Liên Xô trở thành thành trì của chủ nghiã xã hội.
  + Nhiều nước Đông, Trung Âu lựa chọn theo con đường phát triển chủ nghĩa xã hội.
  + Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ – La tinh dâng cao

*Trong nước :*

* + Dân tộc ta đã độc lập, nhân dân ta đã được tự do, chính quyền cách mạng được thiết lập từ Trung ương đến cơ sở, Đảng ra hoạt động công khai trực tiếp lãnh đạo cách mạng.
  + Lực lượng vũ trang nhân dân từng bước được xây dựng và trưởng thành.
  + Đông đảo nhân dân tin tưởng, ủng hộ Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

***Khó khăn:***

* + Sự chống phá của các thế lực phản động quốc tế(Anh, Pháp, Nhật, Mỹ, Tưởng) và phản động trong nước (Việt Quốc, Việt Cách…)
  + Hậu quả do chế độ cũ để lại: “giặc đói”, “giặc dốt”, tệ nạn xã hội nghiêm trọng, ngân quỹ quốc gia trống rỗng…
  + Chưa được quốc gia nào trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao, chính quyền cách mạng non trẻ, cán bộ vừa thiếu lực lượng vừa thiếu kinh nghiệm quản lí…

-Những khó khăn, thử thách nghiêm trọng trên đã đặt nền độc lập non trẻ vào tình thế vô cùng nguy nan, chẳng khác nào “ngàn cân treo sợi tóc”.

***Nội dung Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”***

Để đưa cách mạng Việt Nam thoát khỏi tình thế nguy nan đó, ngày 25-11- 1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp và ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”, với nội dung sau:

*Về chỉ đạo chiến lược*: Chỉ thỉ chỉ rõ cách mạng Việt Nam vẫn là cách mạng giải phóng dân tộc, nhưng không phải giành độc lập mà là giữ vững độc lập. Khẩu hiệu lúc này là “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”.

*Xác định kẻ thù chính*: Sau khi phân tích âm mưu, thủ đoạn của từng thế lực đế quốc đối với Việt Nam, Đảng xác định kẻ thù chính của nhân dân ta lúc này là thực dân Pháp.

*Nhiệm vụ cơ bản:* Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

*Biện pháp cụ thể:*

+ Về nội chính: Xúc tiến việc bầu cử Quốc hội, Dự thảo Hiến pháp, lập chính phủ chính thức, củng cố chính quyền. Chống giặc đói, đẩy lùi nạn đói; Chống giặc dốt, xóa nạn mù chữ.

+ Về quân sự: Vũ trang toàn dân, động viên nhân dân kháng chiến lâu dài.

+ Về ngoại giao: Kiên trì nguyên tắc “bình đẳng tương trợ”, thêm bạn bớt thù, thực hiện khẩu hiệu “Hoa - Việt thân thiện” đối với Tưởng và chủ trương “độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế” đối với Pháp.

+ Về tuyên truyền: hết sức kêu gọi đoàn kết chống chủ nghĩa thực dân Pháp xâm lược; đặc biệt chống mọi âm mưu phá hoại chia rẽ của Trốtxkít, Đại Việt, Việt Nam Quốc dân Đảng...

***Ý nghĩa lịch sử:*** Những quan điểm và chủ trương, biện pháp lớn được Đảng nêu ra trong bản Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” đã đẩy lùi và vô hiệu hóa mọi hoạt động chống phá của các thế lưc phản động trong nước và quốc tế; từng bước khắc phục khó khăn về kinh tế, chính trị, văn hóa-xã hội...Đồng thời, có tác dụng định hướng tư tưởng, trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ; củng cố chính quyền và chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập có thể nổ ra khi quân Pháp bội ước.

**Câu 5: Hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa *Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam* (2/1951)**

***Hoàn cảnh lịch sử***

Năm 1951, tình hình thế giới và trong nước đã có những chuyển biến quan trọng, đặt ra các vấn đề thực tiễn và lý luận cấp bách, đòi hỏi Đảng ta phải giải quyết.

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã hình thành. Liên Xô lớn mạnh vượt bậc về mọi mặt, các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu bước vào công cuộc xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho hòa bình và phong trào cách mạng. Mỹ trở thành tên sen đầm quốc tế, tăng cường giúp đỡ Pháp can thiệp trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

Ở trong nước, cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Cách mạng Lào và Campuchia có những chuyển biến tích cực.  Điều kiện lịch sử đó đặt ra cho Đảng Cộng sản Đông Dương các yêu cầu bổ sung và hoàn chính đường lối cách mạng phù hợp với mỗi nước ở Đông Dương để đưa kháng chiến đi đến thắng lợi. Ở Việt Nam, Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam

Trước tình hình đó, Đảng tiến hành Đại hội II (2-1951) để bổ sung đường lối kháng chiến. Đường lối đó được thể hiện trong Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam.

***Nội dung cơ bản:***

*Chỉ rõ tính chất của xã hội Việt Nam*: xã hội Việt Nam lúc này có ba tính chất, gồm: dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến.

*Xác định đối tượng cách mạng*: chủ nghĩa đế quốc xâm lược (thực dân Pháp và can thiệp Mỹ) và phong kiến phản động

*Nhiệm vụ cách mạng*: đánh đuổi chủ nghĩa đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc; xóa bỏ tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội. Các nhiệm vụ có mối quan hệ khăng khít với nhau nhưng nhiệm vụ chính lúc này là tập trung đấu tranh chống xâm lược, hoàn thành công cuộc giải phóng dân tộc.

*Động lực cách mạng và giai cấp lãnh đạo*: Chính cương xác định động lực của cách mạng gồm công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc; ngoài ra còn có các thân sĩ yêu nước, tiến bộ. Trong đó, nền tảng là liên minh công, nông và lao động trí thức; công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

*Triển vọng cách mạng*: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành sẽ đưa Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chính cương còn nêu ra 15 chính sách lớn của Đảng nhằm đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi và gây dựng cơ sở cho chủ nghĩa xã hội.

***Ý nghĩa lịch sử***

Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam đã góp phần phát triển đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và hoàn chỉnh đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, góp phần bổ sung vào kho tàng lí luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đảng ra hoạt động công khai cùng với Chính cương đã lãnh đạo quân dân ta đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi hoàn toàn.

**Câu 6: Đặc điểm cơ bản của nước ta sau tháng 7/1954 và đường lối cách mạng của Đảng được đề ra tại Đại hội III (9/1960).**

***Đặc điểm của nước ta sau tháng 7-1954***

Sau Hiệp định Giơnevơ (7/1954), cách mạng Việt Nam đứng trước tình hình mới. Đặc điểm chưa có tiền lệ lịch sử là đất nước bị chia làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau: miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ

Ở miền Bắc, ngay sau khi hòa bình lập lại, nhân dân miền Bắc khẩn trương khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và tiến hành thực hiện các nhiệm vụ còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nhằm tạo tiền đề đưa miền Bắc từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, miền Bắc bước vào khôi phục kinh tế trong điều kiện có nhiều khó khăn.

  Ở miền Nam, lợi dụng sự thất bại và khó khăn của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã nhảy vào Miền Nam nhằm biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Vì vậy, đồng bào miền Nam tiếp tục tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

**Đường lối cách mạng của Đảng**

*Về đường lối chung của cách mạng Việt Nam*: xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là phải thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau ở hai miền: một là, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; hai là, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân nhân ở miền Nam, thục hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

*Về mục tiêu chiến lược chung*: Đại hội cho rằng, cách mạng ở miền Bắc và cách mạng ở miền Nam thuộc hai chiến lược khác nhau, có mục tiêu cụ thể riêng, song trước mắt đều hướng vào mục tiêu chung là giải phóng miền Nam, hòa bình, thống nhất đất nước.

*Về vị trí, vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng chiến lược cách mạng ở mỗi miền*: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có nhiệm vụ xây dựng tiềm lực và bảo vệ căn cứ địa của cả nước, hậu thuẫn cho cách mạng ở miền Nam, nên giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam và đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà. Còn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà.

*Về hòa bình, thống nhất Tổ quốc*: đại hội chủ trương kiên quyết giữ vững đường lối hòa bình để thống nhất nước nhà. Song, ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó với mọi tình thế.

*Về triển vọng của cách mạng*: đại hội nhận định, cuộc đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà là nhiệm vụ thiêng liêng của nhân dân cả nước. Thắng lợi cuối cùng nhất định thuộc về nhân dân ta, Nam – Bắc nhất định sum họp một nhà.

*Về xây dựng chủ nghĩa xã hội*: Đại hội xác định rằng, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là một quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt. Đó là quá trình đấu tranh gay go giữa hai con đường, con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, kỹ thuật…

**Câu 7: Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975**

***Ý nghĩa lịch sử***

*Đối với Việt Nam:*

-Thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 đã kết thúc 21 năm chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, 30 năm chiến tranh cách mạng, 117 năm chống đế quốc xâm lược, giành lại nền độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ cho đất nước.

-Thắng lợi này đã kết thúc cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước, mở ra kỉ nguyên mới cho dân tộc : kỉ nguyên cả nước hòa bình, thống nhất, cùng chung một nhiệm vụ chiến lược, đi lên chủ nghĩa xã hội; làm tăng thêm sức mạnh vật chất, tinh thần, thế và lực cho cách mạng và dân tộc Việt Nam, nâng cao uy tín của Đảng và dân tộc trên thị trường quốc tế; nâng cao khí phách, niềm tự hào và để lại những kinh nghiệm quý báu cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

*Đối với thế giới:*

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thắng lợi đã đập tan cuộc phản kích lớn nhất của chủ nghĩa đế quốc đối với chủ nghĩa xã hội và cách mạng thế giới kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai; bảo vệ vững chắc tiền đồn phía Đông Nam Á của chủ nghĩa xã hội; làm phá sản các chiến lược chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, gây tổn thất to lớn và tác động sâu sắc đến nội tình nước Mỹ trước mắt và lâu dài; góp phần làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc; phá vỡ một phòng tuyến quan trọng của chúng ở khu vực Đông Nam Á; mở ra sự sụp đổ không thể tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới; cổ vũ phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình thế giới.

***Kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng:***

*Một là*, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH nhằm huy động sức mạnh toàn dân đánh Mỹ, cả nước đánh Mỹ.

*Hai là*, tìm ra phương pháp đấu tranh đúng đắn, sáng tạo, thực hiện khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, sử dụng phương pháp cách mạng tổng hợp.

*Ba là*, phải có công tác tổ chức chiến đấu giỏi của các cấp bộ Đảng và các cấp chỉ huy quân đội, thực hiện giành thắng lợi từng bước đến thắng lợi hoàn toàn.

*Bốn là,* hết sức coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng cách mạng ở miền Nam và tổ chức lực lượng chiến đấu trong cả nước, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của quốc tế.

**Câu 8: Các bước đột phá về đổi mới kinh tế của Đảng từ năm 1979 đến năm 1986.**

*Hội nghị Trung ương 6 (8/1979) được cho là bước đột phá đầu tiên* đổi mới kinh tế của Đảng với chủ trương khắc phục những khuyết điểm, sai lầm trong quản lý kinh tế, trong cải tạo xã hội chủ ghĩa, phá bỏ rào cản cho “sản xuất bung ra”.

Theo đó, Hội đồng Chính phủ ra quyết định (10-1979) về việc tận dụng đất đai nông nghiệp để khai hoang, phục hóa được miễn thuế, trả thù lao và được sử dụng toàn bộ sản phẩm; quyết định xóa bỏ những trạm kiểm soát để người sản xuất có quyền tự do đưa sản phẩm ra trao đổi ngoài thị trường.

Trước hiện tượng “khoán chui” trong hợp tác xã nông nghiệp ở một số địa phương, sau khi tổ chức thí điểm, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 100 – CT/TW (1-1981) về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp.

Trong lĩnh vực công nghiệp, trước các hiện tượng “xé rào” bù giá vào lương ở Thành phố Hồ Chí Minh và Long An, Chính phủ ban hành Quyết định số 25-CP (1-1981) về quyền chủ động sản xuất kinh doanh và quyền tự chủ về tài chính của các xí nghiệp quốc doanh và Quyết định số 26-CP về việc mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm và vận dụng hình thức tiền thưởng trong các đơn vị sản xuất kinh doanh của Nhà nước.

*Hội nghị Trung ương 8 (6/1985) được coi là bước đột phá thứ hai* trong quá trình tìm tòi, đổi mới kinh tế của Đảng. Tại hội nghị này, Trung ương chủ tương xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu hành chính bao cấp, lấy giá - lương - tiền là khâu đột phá để chuyển sang cơ chế hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Nội dung xóa bỏ cơ chế quan liêu, bao cấp trong giá và lương là tính đủ chi phí hợp lý trong giá thành sản phẩm; giá cả bảo đảm bù đắp chi phí thực tế hợp lí, người sản xuất có lợi nhuận thỏa đáng và Nhà nước từng bước có tích lũy; xóa bỏ tình trạng Nhà nước mua thấp, bán thấp và bù lỗ; thực hiện cơ chế một giá trong toàn bộ hệ thống, khắc phục tình trạng thả nổi trong việc định giá và quản lí giá. Thực hiện trả lương bằng tiền có hàng hóa bảo đảm, xóa bỏ chế độ cung cấp hiện vật theo giá thấp, thoát ly giá trị hàng hóa. Xóa bỏ các khoản chi của ngân sách trung ương, địa phương mang tính chất bao cấp tràn lan. Nhanh chóng chuyển hẳn công tác ngân hàng sang hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

*Hội nghị Bộ Chính trị khóa V (8/1986) đưa ra kết luận đối với một số vấn đề thuộc về quan điểm kinh tế. Đây là bước đột phá thứ 3 về đổi mới kinh tế*, đồng thời cũng là bước quyết định cho sự ra đời đường lối đổi mới của Đảng. Nội dung đổi mới

*- Về cơ cấu sản xuất*, Hội nghị cho rằng cần tiến hành một cuộc điều chỉnh lớn về cơ cấu sản xuất và cơ cấu đầu tư theo hướng thật sự lấy nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, ra sức phát triển công nghiệp nhẹ, việc phát triển công nghiệp nặng phải có sự lựa chọn cả về qui mô và nhịp độ, chú trọng qui mô vừa và nhỏ, phát huy hiệu quả nhanh nhằm phục vụ đắc lực yêu cầu phát triển nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và xuất khẩu.

*- Về cải tạo xã hội chủ nghĩa*, Hội nghị nhấn mạnh phải biết lựa chọn bước đi và hình thức thích hợp, trên qui mô cả nước cũng như từng vùng, từng lĩnh vực, phải đi qua những bước trung gian, quá độ từ thấp đến cao, từ qui mô nhỏ đến trung bình, rồi tiến lên qui mô lớn; phải nhận thức đúng đắn đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần; cải tạo xã hội chủ nghĩa không chỉ là sự thay đổi chế độ sở hữu, mà còn thay đổi cả chế độ quản lí, chế độ phân phối.

*+ Về cơ chế quản lý kinh tế*, Hội nghị cho rằng, bố trí lại cơ cấu kinh tế phải đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, làm cho hai mặt ăn khớp với nhau tạo ra động lực mới thúc đẩy sản xuất phát triển. Nội dung chủ yếu của cơ chế quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa là: Đổi mới kế hoạch hóa theo nguyên tắc phát huy vai trò chủ đạo của các qui luật kinh tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời sử dụng đúng đắn các qui luật của quan hệ hàng hóa – tiền tệ; làm cho các đơn vị kinh tế có quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh; phân biệt chức năng quản lí hành chính của Nhà nước với chức năng quản lý sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế.

**Câu 9: Hoàn cảnh lịch sử, nội dung , ý nghĩa của đường lối đổi mới của Đảng được thông qua tại đại hội VI tháng 12/1986?**

**Hoàn cảnh lịch sử :**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tiến hành ở thủ đô Hà Nội từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986 trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật đang phát triển mạnh, xu thế đối thoại trên thế giới đang dần thay thế xu hướng đối đầu

Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm.

**Nội dung cơ bản của đường lối đổi mới toàn diện đất nước**:

* + Đại hội đã rút ra bốn bài học: *Một là*, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”. *Hai là*, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. *Ba là*, phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. *Bốn là*, chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
  + Thực hiện nhất quán chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế. Đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, hành chính, bao cấp chuyển sang hạch toán, kinh doanh, kết hợp kế hoạch với thị trường.
  + Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là:

+ Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy; bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lí, trong đó đặc biệt chú trọng ba chương trình kinh tế lớn là lương thực-thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, coi đó là sự cụ thể hóa nội dung công nghiệp hóa trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ.

+ Thực hiện cải tạo XHCN thường xuyên với hình thức, bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp và lực lượng sản xuất phát triển.

+ Đổi mới cơ chế quản lí kinh tế, giải quyết cho được những vấn đề cấp bách về phân phối và lưu thông. Xây dựng và tổ chức thực hiện một cách thiết thực, có hiệu quả các chính sách xã hội. Bảo đảm nhu cầu củng cố quốc phòng-an ninh.

* + Năm phương hướng lớn phát triển kinh tế là:

+ Bố trí lại cơ cấu sản xuất;

+ Điều chỉnh cơ cấu đầu tư xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa;

+ Sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế;

+ Đổi mới cơ chế quản lí kinh tế, phát huy mạnh mẽ động lực khoa học-kỹ thuật;

+ Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.

* + Đại hội khẳng định, chính sách xã hội bao trùm mọi mặt của cuộc sống con người, cần có chính sách cơ bản, lâu dài, xác định được những nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu, khả năng trong chặng đường đầu tiên.
  + Đề cao cảnh giác, tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước, quyết đánh thắng các kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.
  + Đối ngoại góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa; bình thường hóa quan hệ với Trung quốc vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình Đông Nam Á và trên thế giới.
  + Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng cần phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, đổi mới công tác tư tưởng; đổi mới công tác cán bộ và phong cách làm việc; tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng.

**Ý nghĩa:** Đại hội lần thứ VI của Đảng là Đại hội khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện, đánh dấu bước phát triển mới trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Các Văn kiện của Đại hội mang tính chất khoa học và cách mạng, lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiếp tục phát triển.

**Câu 10: Mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh năm 1991 và Cương lĩnh năm 2011**

**Giới thiệu về hai bản Cương lĩnh**

- Cương lĩnh năm 1991 được Đại hội VII (6-1991) thông qua với tên gọi đầy đủ là Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- Đại hội XI (1-2011), đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), gọi tắt là Cương lĩnh năm 2011.

Hai bản Cương lĩnh đã làm rõ rất nhiều nội dung về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đặc biệt là xác định mô hình chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

**Mô hình chủ nghĩa xã hội được xác định trong hai bản Cương lĩnh**

*Cương lĩnh năm 1991* xác định xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội gồm sáu đặc trưng:

+ Do nhân dân lao động làm chủ;

+ Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu;

+ Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;

+ Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân;

+ Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ

+ Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

*Cương lĩnh năm 2011* nêu rõ, xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội gồm *tám đặc trưng*:

+ Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

+ Do nhân dân làm chủ;

+ Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp;

+ Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;

+ Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện;

+ Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển;

+ Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo;

+ Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

**Câu 11: Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới đất nước.**

***Thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước***

Kinh tế tăng trưởng khá, thực lực của nền kinh tế tăng lên; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng kinh tế được duy trì hợp lý và được đánh giá là nhóm nước có mức tăng trưởng khá cao trên thế giới. Đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Môi trường đầu tư được cải thiện, đa dạng hóa được nhiều nguồn vốn đầu tư cho phát triển.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hình thành và phát triển; thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN được quan tâm xây dựng và từng bước hoàn thiện.

Cơ sở vật chất, kỹ thuật, kết cấu hạ tầng, đô thị được xây dựng tăng lên đáng kể, nhất là đường bộ, sân bay, bến cảng, cầu. Xây dựng các ngành công nghiệp hiện đại, dầu khí, điện với các nhà máy thủy điện lớn như Hòa Bình, Sơn La, Trị An…và nhiều nhà máy nhiệt điện.

Văn hóa - xã hội có bước phát triển, bộ mặt đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi. Bầu không khí xã hội dân chủ, cởi mở hơn; dân trí được nâng cao; tính tích cực cá nhân và xã hội được phát huy.

Việc giải quyết các vấn đề xã hội đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Các chính sách về lao động và việc làm của Nhà nước đã chuyển biến theo hướng ngày càng phù hợp hơn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Nhận thức ngày càng rõ hơn bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là một trong hai nhiệm vụ chiến lược, có mối quan hệ biện chứng, không thể tách rời; trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, phải đồng thời coi trọng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Đối ngoại đạt được nhiều thành tựu mới. Nhận thức chung của Đảng về thời đại, về thế giới và khu vực ngày càng rõ và đầy đủ hơn. Từ “phá thế bị bao vậy, cấm vận” tiến đến “hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới”, và tiếp theo là “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” một cách toàn diện.

Nhận thức về xây dựng và phát huy dân chủ, đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ. Đảng đã nhận thức được tính khách quan, cấp thiết của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Những thành tựu chủ yếu nêu trên tạo tiền đề quan trọng để nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển trong những năm tới; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của thế giới.

***Một số kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới***

- *Một là*, trong quá trình đổi mới phải chủ động và không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.

- *Hai là*, đổi mới phải luôn quán triệt quan điểm dân là gốc, vì lợi ích của nhân dân, phải dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

- *Ba là*, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; phải tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

- *Bốn là*, phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- *Năm là*, phải thường xuyên đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị; Tăng cường mối quan hệ thân thiết với nhân dân.

**Câu 12: Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng. Làm rõ bài học “sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”**

***Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng***

*Một là*, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

*Hai là*, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

*Ba là*, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế.

*Bốn là,* kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thờ đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.

*Năm là*, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

**Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam**

Trong lịch sử đấu tranh hơn 90 năm qua của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng nước ta đã giành được nhiều thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược và ý nghĩa thời đại sâu sắc:

+ Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do;

+ Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế;

+ Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Những thắng lợi to lớn to lớn có ý nghĩa chiến lược trên đây của cách mạng nước ta đều là kết quả lãnh đạo của Đảng. Đảng ta đứng ở trung tâm các sự kiện lịch sử vĩ đại của cách mạng và thực sự là nhân tố cơ bản lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Bởi vì:

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân, dân tộc Việt Nam;

Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động nhằm giải quyết kịp thời đúng đắn những vấn đề chiến lược, sách lược của cách mạng nước ta;

Đảng là người đại diện trung thành và đầy đủ nhất lợi ích sống còn, là nguyện vọng chân chính của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Đảng lấy nhiệm vụ cao cả là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân là mục đích cao nhất;

Đảng có truyền thống đoàn kết thống nhất, kỷ luật nghiêm minh, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, nhằm phát huy dân chủ tăng cường kỷ luật, đoàn kết thống nhất toàn Đảng, chống tập trung quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, chia rẻ bè phái trong Đảng;

Đảng có mối liên hệ máu thịt với quần chúng; Đảng kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, tích cực ủng hộ sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập, tự do và tiến bộ của nhân dân các nước trên thế giới.